

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2014

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT TỐT NGHIỆP
KHÓA 35 (ĐỢT 4)**

TT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	GIỚI	NGÀY SINH	SỐ TCTL	ĐIỂM TBC		XẾP LOẠI TN
						HỆ 10	HỆ 4	
1.	Hoàng Thị Kim Trang	350313	Nữ	22/08/1992	121	6.98	2.85	Khá
2.	Phạm Công Hoan	350324	Nam	04/05/1992	122	6.63	2.64	Khá
3.	Nguyễn Thị Phương Loan	350330	Nữ	18/04/1992	122	6.96	2.85	Khá
4.	Bùi Vũ Thư	350615	Nữ	08/03/1992	124	6.66	2.60	Khá
5.	Nguyễn Thị Thiện	350652	Nữ	03/08/1991	125	6.99	2.82	Khá
6.	Nguyễn Thị Na	350901	Nữ	15/04/1992	122	7.57	3.17	Khá
7.	Trần Ngọc Minh	390962	Nữ	27/07/1992	120	7.21	2.98	Khá
8.	Nguyễn Thị Tuyết	352224	Nữ	22/07/1992	122	7.16	2.97	Khá
9.	Nông Thị Thơ	352236	Nữ	13/11/1992	125	6.57	2.53	Khá
10.	Bùi Diệu Thuý	352263	Nữ	27/12/1991	122	6.81	2.73	Khá
11.	Phạm Thị Thuý Trang	350108	Nữ	02/12/1992	120	7.03	2.90	Khá
12.	Nguyễn Thị Lệ Giang	350116	Nữ	10/07/1992	123	6.90	2.79	Khá
13.	Nguyễn Thu Hiền	351312	Nữ	22/10/1992	125	6.63	2.66	Khá
14.	Nguyễn Sơn Tùng	351316	Nam	16/09/1992	121	6.85	2.78	Khá
15.	Nguyễn Thị Yên	351330	Nữ	04/01/1992	121	7.50	3.13	Khá
16.	Đinh Văn Vinh	351338	Nam	04/09/1986	122	6.23	2.33	T. bình
17.	Đặng Ý Lan	351651	Nữ	09/11/1992	124	7.56	3.19	Khá
18.	Đặng Thị Thu	352625	Nữ	12/01/1992	121	7.19	3.01	Khá
19.	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	350728	Nữ	27/05/1992	122	6.62	2.61	Khá
20.	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	351105	Nữ	21/05/1992	122	6.96	2.87	Khá
21.	Nguyễn Thị Hoa	351123	Nữ	08/12/1992	122	6.67	2.59	Khá
22.	Lưu Thị Khuyên	352137	Nữ	11/06/1992	121	7.05	2.88	Khá
23.	Đoàn Ngọc Khải	351138	Nam	16/07/1992	124	7.42	3.10	Khá

24.	Trần Linh Chi	352147	Nữ	01/11/1992	123	7.20	2.98	Khá
25.	Trần Thị Thảo	352149	Nữ	11/06/1992	123	6.85	2.71	Khá
26.	Ngô Thị Mai	350230	Nữ	16/06/1991	120	6.58	2.58	Khá
27.	Vũ Thị Thanh Ngọc	351433	Nữ	25/12/1991	120	6.93	2.74	Khá
28.	Phạm Thị Hiền	352003	Nữ	12/09/1992	120	7.08	2.88	Khá
29.	Nguyễn Mai Linh	352050	Nữ	03/08/1992	122	6.93	2.73	Khá
30.	Đào Thị Diễm Thuý	350862	Nữ	02/03/1992	122	6.98	2.83	Khá
31.	Đỗ Thị Duyên	350866	Nữ	02/12/1991	120	7.53	3.23	Giỏi
32.	Trần Thị Phương Dung	351216	Nữ	24/11/1990	120	7.75	3.25	Giỏi
33.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	351238	Nữ	18/01/1992	123	6.95	2.79	Khá
34.	Lý Thu Trang	351249	Nữ	10/02/1992	120	6.83	2.70	Khá
35.	Bùi Đình Dương	351749	Nam	17/06/1992	123	6.54	2.52	Khá

Tổng số sinh viên đề nghị xét tốt nghiệp đợt 4: **35**

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



NGƯỜI THÔNG KÊ



Chu Đình Phong